



TÀI LIỆU CƠ BẢN NƯỚC CỘNG HOÀ BỜ BIỂN NGÀ VÀ QUAN HỆ VỚI VIỆT NAM

1. KHÁI QUÁT:

- Tên nước: Cộng hòa Bờ Biển Ngà (Côte d'Ivoire)
- Thủ đô hành chính: Yamoussoukro
- Thủ đô kinh tế: Abidjan
- Vị trí địa lý: thuộc Tây Phi, trên bờ Đại Tây Dương, Bắc giáp Mali và Burkina Faso, Đông giáp Ghana, Tây giáp Guinea và Liberia, Nam giáp Đại Tây Dương.
- Diện tích: 322.460 km²
- Dân số: 21.952.093 (7/2012)
- Ngôn ngữ: Tiếng Pháp và 60 thổ ngữ
- Đơn vị tiền tệ: Franc CFA
- Quốc khánh: 07/8/1960
- Tôn giáo: Hồi giáo 38%, Thiên chúa giáo 32%, Đạo cổ truyền 11%
- Tổng thống: Alassane OUATTARA (từ tháng 12/2010)

2. CHÍNH TRỊ:

2.1. Đối nội

Thế chế: Cộng hoà Tổng thống

Các đảng phái chính trị lớn: Liên minh Dân chủ Công dân, Đảng Dân chủ Bờ Biển Ngà, Đảng Lao động Bờ Biển Ngà, Liên minh Dân chủ và Hoà bình, Mặt trận nhân dân Bờ Biển Ngà (Đảng của Tổng thống Gbagbo).

Từ sau cuộc bầu cử Tổng thống tháng 11/2010 tới tháng 4/2011, tình hình Côte d'Ivoire đặc biệt căng thẳng khi Tổng thống mãn nhiệm Gbagbo kiên quyết không chịu từ bỏ quyền lực sau thất bại trong khi phần lớn cộng đồng quốc tế công nhận ông Alassane Ouattara là Tổng thống hợp pháp của nước này. UN, EU, AU, ECOWAS và nhiều nước lớn như Pháp, Mỹ liên tục gây sức ép buộc Gbagbo từ chức. Nhiều cuộc giao tranh ác liệt đã xảy ra giữa lực lượng ủng hộ Ouattara và lực lượng trung thành với Gbagbo, khiến gần 500 người chết và hơn 75.000 người đã phải rời bỏ đất nước sang các nước láng giềng lánh nạn. Chiến sự kết thúc sau khi ông Gbagbo bị bắt và đầu hàng

ngày 11/4/2011. Ông Ouattara chính thức điều hành toàn bộ công việc của đất nước. Hiện nay, tình hình chính trị của Côte d'Ivoire đã ổn định trở lại.

2.2. Đối ngoại:

Côte d'Ivoire là thành viên của nhiều tổ chức quốc tế như LHQ, KLK, WTO, Francophonie và nhiều tổ chức khu vực như Liên minh châu Phi (AU), Cộng đồng kinh tế các quốc gia Tây Phi (ECOWAS), Liên minh kinh tế và tiền tệ Tây Phi (UEMOA)... Côte d'Ivoire thân phương Tây, nhất là Pháp.

3. KINH TẾ:

Bờ Biển Ngà là một nước có tài nguyên phong phú, đặc biệt có nhiều kim cương, mangan và sắt.

Ngành công nghiệp, nông nghiệp của Côte d'Ivoire phát triển khá cân đối. Bờ Biển Ngà là nhà sản xuất và xuất khẩu hàng đầu thế giới về ca cao, đồng thời cũng là nước xuất khẩu quan trọng về cà phê và dầu cọ. Từ vài năm nay nước này còn có thêm nguồn thu xuất khẩu từ dầu lửa và vàng. Tuy nhiên thu nhập của Côte d'Ivoire vẫn dựa chủ yếu vào sản xuất nông nghiệp (68% dân số sống bằng nghề nông) và nền kinh tế phụ thuộc vào giá quốc tế và những biến động về thời tiết. Bên cạnh đó nền công nghiệp của Bờ Biển Ngà cũng khá phát triển như: công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, dệt may, da giày, hoá chất, khai khoáng, sản phẩm gỗ, sửa chữa và đóng tàu.

Năm 2010, Côte d'Ivoire đã ký các thỏa thuận để cơ cấu lại nợ với Câu lạc bộ Paris, Luân Đôn và các đối tác song phương khác. Những thách thức lâu dài đối với quốc gia Tây Phi này là tình hình bất ổn chính trị và cơ sở hạ tầng xuống cấp. Cuối năm 2011, kinh tế Bờ Biển Ngà đã phục hồi sau quý I bị tê liệt do cuộc khủng hoảng chính trị hậu bầu cử Tổng thống.

Trong cơ cấu kinh tế, nông nghiệp chiếm 30%, công nghiệp 21% và dịch vụ 49%. Năm 2011, GDP đạt 23,8 tỷ USD. Tỷ lệ tăng trưởng GDP giảm 5,8%; GDP bình quân đầu người là 1.080 USD; Tỷ lệ lạm phát: 5,2% (2011).

Về ngoại thương, năm 2011, kim ngạch xuất khẩu của Bờ Biển Ngà đạt 11,24 tỷ USD với các sản phẩm ca cao, cà phê, gỗ, dầu lửa, bông, chuối, dưa, dầu cọ, cá. Các đối tác xuất khẩu chính gồm Mỹ, Hà Lan, Pháp, Đức, Nigeria và Ghana. Năm 2011, kim ngạch nhập khẩu của Bờ Biển Ngà đạt 7,3 tỷ USD với các mặt hàng chính là dầu nhiên liệu, máy móc trang thiết bị, lương thực, thực phẩm. Do sản xuất lúa trong nước chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân nên mỗi năm, Bờ Biển Ngà phải mua khoảng 900.000 tấn gạo. Các đối tác nhập khẩu chính gồm Nigeria, Pháp, Trung Quốc, Thái Lan.

Mặc dù trải qua gần 1 thập kỷ bất ổn chính trị nhưng Bờ Biển Ngà vẫn được xem là một trong những nền kinh tế hàng đầu khu vực Tây Phi. Với vị trí địa lý chiến lược, nguồn tài nguyên thiên nhiên, nông, lâm nghiệp phong phú, nước này tiếp tục duy trì vai trò là nhà cung cấp hàng hoá và dịch vụ chính cho các nước láng giềng như Ghi-nê, Mali, Bô-tô-ki-na Pha-xô... Cảng biển Abidjan và tuyến đường sắt nối TP Abidjan với thủ đô Ouagadougou (Bô-tô-ki-na Pha-xô) vẫn là tuyến đường xuất nhập cảnh ưu tiên, nhất là đối với những nước nằm sâu trong lục địa, mang lại nguồn thu ngoại tệ quan trọng cho ngân sách quốc gia.

4. QUAN HỆ VỚI VIỆT NAM:

Việt Nam và Côte d'Ivoire thiết lập quan hệ ngoại giao ngày 6/10/1975. Hiện nay, Đại sứ quán ta tại Maroc kiêm nhiệm Bờ Biển Ngà và Đại sứ Bờ Biển Ngà tại Trung Quốc kiêm nhiệm Việt Nam.

Thời gian gần đây Việt Nam đã tăng cường tổ chức các đoàn sang thị trường này để tìm kiếm cơ hội kinh doanh. Năm 2008, Thứ trưởng Bộ Công Thương Lê Dương Quang đã dẫn đầu đoàn 15 doanh nghiệp Việt Nam sang thăm và làm việc tại Bờ Biển Ngà. Năm 2010, Bộ Công Thương lại tổ chức một đoàn nghiên cứu chính sách và xúc tiến thương mại sang Bờ Biển Ngà. Cùng đi có đại diện của Sở Công Thương tỉnh Long An và 10 doanh nghiệp.

Bờ Biển Ngà là một trong những đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam ở khu vực Tây Phi nói riêng và ở châu Phi nói chung.

Năm 2010, mặc dù chịu tác động của cuộc khủng hoảng tài chính thế giới nhưng trao đổi thương mại giữa hai nước vẫn đạt mức khá cao: Việt Nam xuất khẩu sang Bờ Biển Ngà 133 triệu USD chủ yếu gồm các mặt hàng gạo, sắt thép, chất dẻo nguyên liệu, sản phẩm dệt may, cao su... và nhập khẩu 129 triệu USD chủ yếu là các mặt hàng hạt điều, thép phế liệu, gỗ và sản phẩm gỗ.

Bảng 1: Kim ngạch xuất khẩu sang Bờ Biển Ngà năm 2011

Các mặt hàng xuất khẩu chính	Đơn vị	Số lượng	Giá trị (USD)
Bánh, kẹo & sản phẩm từ ngũ cốc	USD		96.677
Chất dẻo nguyên liệu	Tấn	104	2.806.960
Gạo	Tấn	18.500	138.811.439
Hàng hải sản	USD		122.748
Hàng hoá khác	USD		170.327
Hạt tiêu	Tấn	54	313.200
Linh kiện phụ tùng ô tô khác	USD		110.972
Linh kiện phụ tùng xe máy	USD		184.510
Lưới đánh cá	USD		196.475
Máy móc thiết bị, dụng cụ & phụ tùng	USD		11.538
Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện	USD		1.168.789
Nguyên phụ liệu dệt may, da & giày	USD		1.305
Nguyên phụ liệu thuốc lá	USD		6.800
Phân bón	Tấn	1.100	225.500
Sản phẩm chất dẻo	USD		97.409
Sản phẩm dệt may	USD		1.041.558
Sản phẩm hoá chất	USD		86.835
Sản phẩm từ cao su	USD		621.000
Sắt thép các loại	Tấn	380	421.578
Tân dược	USD		12.083
Túi xách, ví, vali, mũ & ô dù	USD		16.807
Tổng			146.524.510

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 2: Kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Bờ Biển Ngà năm 2011

Các mặt hàng nhập khẩu	Đơn vị	Trọng lượng (tấn)	Giá trị (USD)
Bánh, kẹo & sản phẩm từ ngũ cốc	USD		15.650

Bông các loại	Tấn	444	16.792.256
Cà phê	Tấn	510	2.737.703
Cao su	Tấn	808	433.884
Điện thoại các loại và linh kiện	USD		1.782
Gỗ & sản phẩm gỗ	USD		2.322.063
Hạt điều	Tấn	10.290	149.169.948
Sắt thép phế liệu	USD		2.147.239

Tổng

173.620.525

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Quý I/2011, trao đổi thương mại giữa hai nước gần như bị đình trệ do tác động của cuộc nội chiến tại Bờ Biển Ngà. Tuy nhiên, từ quý II trở đi, tình hình đã ổn định trở lại và kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Bờ Biển Ngà cả năm 2011 vẫn đạt 146,5 triệu USD, tăng 10% và nhập khẩu 173,6 triệu USD, tăng 35%.

Theo số liệu của Hải quan Việt Nam, 6 tháng đầu năm nay, kim ngạch xuất khẩu sang Bờ Biển Ngà đạt 96,49 triệu USD, tăng 69%, trong đó gạo chiếm tới 90,49 triệu USD. Kim ngạch nhập khẩu đạt 45,6 triệu USD chủ yếu là điều, bông...

Hoàng Đức Nhuận